

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2250 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm
giai đoạn 2021 – 2025 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-TTg ngày 14/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc tại các Tờ trình: số 1271/TTr-TCTBĐATHHMB ngày 08/6/2020, số 2626/TTr-TCTBĐATHHMB ngày 28/10/2020, số 2946/TTr-TCTBĐATHHMB ngày 18/11/2020 về việc xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc và Công văn số 3025/TCTBĐATHHMB-KTTH ngày 25/11/2020 về việc điều chỉnh tên dự án trong kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc một cách toàn diện để thực hiện nhiệm vụ được giao theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng hơn nữa các tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến trong quản lý và điều hành sản xuất; thiết lập và duy trì một môi trường an toàn về hàng hải góp phần phát triển các ngành kinh tế biển của Việt Nam, kết hợp bảo vệ quốc phòng, an ninh.

2. Nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển thông qua việc sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có; tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu quản lý vận hành hệ thống đèn biển, luồng tàu biển, hoa tiêu hàng hải; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn hàng hải theo hướng hiện đại hơn và an toàn hơn nhằm tạo điều kiện cho phát triển thương mại, kinh tế biển, kết hợp bảo vệ quốc phòng, an ninh; phối hợp tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ môi trường biển; góp phần khẳng định chủ quyền, quốc gia trên biển, đảo.

II. NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Thực hiện nhiệm vụ công cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải trên vùng biển Việt Nam từ khu vực tỉnh Quảng Ninh đến hết tỉnh Quảng Ngãi bao gồm cả đất liền, bờ biển và hải đảo, các luồng cảng biển, luồng hàng hải khác.

2. Thực hiện nhiệm vụ được giao về đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống báo hiệu hàng hải hiện có đáp ứng các yêu cầu của Hiệp hội các cơ quan quản lý báo hiệu hàng hải và hải đăng quốc tế; Đầu tư đồng bộ các cơ sở sản xuất phụ trợ, các cơ sở điều hành quản lý, các máy móc, thiết bị phục vụ quản lý và sản xuất.

3. Tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án chưa được triển khai trong Đề án phát triển bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1166/QĐ-TTg ngày 14/7/2011 nhằm hỗ trợ tốt nhất cho công tác bảo đảm an toàn hàng hải và phát triển kinh tế biển.

4. Thiết lập các trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực hàng hải nhằm cung cấp các thông tin thủy văn, khí tượng để tận dụng độ sâu khai thác luồng và hành hải an toàn trên các tuyến luồng hàng hải.

5. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong quản lý vận hành báo hiệu hàng hải, khảo sát thông báo hàng hải và hoa tiêu hàng hải.

6. Tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có khả năng áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải đáp ứng được yêu cầu phát triển của Tổng công ty.

7. Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, ổn định việc làm và cải thiện đời sống người lao động trên cơ sở nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025

Tổng công ty có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hải trên vùng biển được giao quản lý, thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong giai đoạn 2021-2025, như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch hàng năm				
		2021	2022	2023	2024	2025
1	Vốn chủ sở hữu	1.061.430	1.098.289	1.128.059	1.168.631	1.219.475
2	Vốn điều lệ	1.098.289	1.098.289	1.219.475	1.219.475	1.219.475
3	Nộp Ngân sách nhà nước	6.328	29.830	8.923	29.428	48.276
4	Tổng doanh thu	1.737.801	1.811.364	1.815.940	1.881.547	1.947.369
-	Nhiệm vụ bảo đảm hàng hải	534.104	569.446	597.555	627.069	658.059
-	Nhiệm vụ nạo vét duy tu luồng hàng hải	1.040.000	1.040.000	1.040.000	1.040.000	1.040.000
-	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh khác	107.000	108.000	109.000	110.000	111.000
-	Doanh thu tài chính và thu khác	7.500	7.500	7.500	7.500	7.500
-	Lợi nhuận còn lại các công ty Hoa tiêu nộp về Tổng công ty	43.581	52.542	61.885	73.535	86.383
-	Chênh lệch vốn chủ sở hữu so với vốn điều lệ của các công ty Hoa tiêu	5.616	33.876		23.443	44.427
5	Lợi nhuận sau thuế	84.502	122.864	99.233	135.241	169.481
6	Trích các quỹ	84.502	122.864	99.233	135.241	169.481
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	25.351	36.859	29.770	40.572	50.844
-	Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	694	996	1.494	2.241	3.361
-	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	52.129	55.179	59.046	63.000	67.000
7	Nợ phải trả	625.000	650.000	675.000	700.000	725.000
8	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	17,12	17,97	18,87	19,81	20,80

2. Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025

2.1 Kế hoạch đầu tư

a. Đầu tư nâng cấp hệ thống đèn biển, hệ thống báo hiệu hàng hải trên luồng hàng hải.

b. Xây dựng bổ sung, phục hồi các đăng tiêu, đèn báo cảng ở các khu vực cần thiết và cải tạo, nâng cấp một số trạm quản lý luồng, trạm đèn biển còn thiếu những hạng mục cần thiết phục vụ cho hoạt động của trạm

c. Thiết lập các hệ thống hỗ trợ hành hải điện tử AIS, ENS hệ thống chuyển đổi đèn tự động... cho trạm đèn biển, đăng tiêu độc lập và một số tuyến luồng hàng hải quan trọng....

d. Đầu tư đồng bộ các cơ sở sản xuất phụ trợ, các cơ sở điều hành quản lý, các trang thiết bị, phương tiện phục vụ quản lý và sản xuất

e. Đầu tư bổ sung các trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực hàng hải để hỗ trợ hành hải tốt hơn và khai thác độ sâu luồng hiệu quả hơn.

(Danh mục các dự án đầu tư giai đoạn 2021-2025 tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này)

2.2 Kế hoạch vốn đầu tư

Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 là:

- Nguồn khấu hao tài sản cố định: 361.377 triệu đồng
- Nguồn vốn đầu tư phát triển: 215.295 triệu đồng

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về sản xuất kinh doanh

- Quản lý vận hành hệ thống đèn biển, luồng tàu biển đảm bảo an toàn hàng hải trên vùng nước cảng biển, luồng tàu biển do Tổng công ty quản lý.

- Đảm bảo hệ thống đèn biển và báo hiệu dẫn luồng đều hoạt động tốt, đảm bảo thông số theo thông báo hàng hải.

- Nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở hạ tầng bảo đảm an toàn hàng hải; đưa các cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng vào sử dụng đúng tiến độ.

- Tăng cường công tác phối hợp hoạt động bảo đảm an toàn hàng hải giữa Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành có liên quan

- Tăng cường quan hệ quốc tế, hợp tác quốc tế về hoạt động bảo đảm an toàn hàng hải.

2. Giải pháp về quản lý, tổ chức

- Hoàn thiện hệ thống văn bản qui phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải.

- Tăng cường đào tạo để nâng cao năng lực cán bộ trong công tác quản lý; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực toàn diện, đồng bộ phù hợp với sự phát triển

của ngành theo hướng tuyển chọn nhân lực có trình độ cao, đào tạo và đào tạo lại nhân lực hiện có về trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, công nghệ thông tin, thiết bị điện tử.

3. Giải pháp về đảm bảo tài chính

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua việc tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả và năng suất lao động; Ban hành mới, sửa đổi các qui chế, qui định trong quản lý tài chính, kiểm soát chi phí.

- Tăng cường quản lý tài chính để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

4. Giải pháp về đầu tư xây dựng

a. Giải pháp đảm bảo nguồn vốn

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, thực hiện đảm bảo đúng các qui định của Nhà nước về quản lý vốn nhà nước, quản lý đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản.

- Hoàn thiện hệ thống các qui trình, qui định nội bộ trong quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng.

b. Giải pháp đảm bảo tiến độ các dự án

- Thực hiện đầu tư xây dựng các dự án đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra.

- Nâng cao năng lực của các phòng, ban nghiệp vụ, điều hành quản lý chặt chẽ việc thực hiện của các nhà thầu.

- Kiểm soát chặt chẽ tiến độ và giám sát chất lượng công trình.

5. Ứng dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới

- Chủ động áp dụng các công nghệ và thiết bị mới để giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

- Hợp tác với các tổ chức quốc tế, khu vực để học tập, tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải theo nhiệm vụ và thẩm quyền được giao chỉ đạo và phối hợp với Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Hội đồng thành viên Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt một cách có hiệu quả đúng qui định.

3. Kiểm soát viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển của Tổng công ty và báo cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Quản lý doanh nghiệp, Tài chính, Kế hoạch đầu tư, Kết cấu hạ tầng giao thông; Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các Vụ: QLĐN, TCCB, TC, KHĐT, KCHTGT;
- Kiểm soát viên tại Tổng công ty bảo đảm An toàn hàng hải miền Bắc;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Tổng công ty Bảo đảm ATHH miền Bắc;
- Trung tâm công nghệ thông tin (để công khai đăng tải trên công thông tin của Bộ);
- Lưu: VT, QLĐN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Nhật

Phụ lục 01
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025
CỦA TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2250 /QĐ-BGTVT ngày 04 /12/2020
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Dự kiến kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	184.633	
I.1	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	157.200	
1	Phục hồi đặng tiêu Hòn Lố	3.000	2021
2	Xây dựng Trạm quản lý luồng Dung Quất (Hạng mục san lấp mặt bằng, xây dựng kè bảo vệ bờ)	20.000	2021-2022
3	Xây dựng Trạm đèn biển Hòn La (Hạng mục xây dựng tường rào)	500	2021
4	Xây dựng tiêu Côn Cỏ, Quảng Trị	3.500	2025
5	Cải tạo, nâng cấp trạm đèn biển Thuận An, Thừa Thiên Huế	9.500	2021-2022
6	Cải tạo, nâng cấp trạm đèn biển Cù Lao Chàm, Quảng Nam	4.900	2021
7	Xây dựng trạm quản lý luồng Sa Kỳ - giai đoạn 2	5.000	2023
8	Xây dựng trạm quản lý luồng Vật Cách - giai đoạn 1	5.000	2021
9	Xây dựng cơ sở sản xuất khu vực cầu tàu Cửa Hội, Nghệ An	15.000	2021
10	Xây dựng trạm quản lý luồng Hòn La - giai đoạn 2	5.000	2023
11	Cải tạo, nâng cấp trạm đèn biển Hạ Mai, Quảng Ninh	5.500	2023
12	Cải tạo, nâng cấp trạm đèn biển Hòn Bài, Quảng Ninh	2.500	2023
13	Cải tạo, nâng cấp trạm đèn biển Đảo Trần, Quảng Ninh	12.500	2024
14	Cải tạo, nâng cấp trạm đèn biển Lạch Trào, Thanh Hóa	5.000	2024
15	Cải tạo, nâng cấp trạm đèn biển Sa Huỳnh, Quảng Ngãi	5.000	2024
16	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc ĐATHH Bắc Trung Bộ	25.000	2024-2025
17	Xây dựng cơ sở sản xuất khu vực trạm quản lý luồng Dung Quất, Quảng Ngãi	20.000	2023-2024

STT	Tên dự án, công trình	Dự kiến kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
18	Nâng cấp, điều chỉnh và thiết lập, bổ sung báo hiệu luồng hàng hải Hòn Gai - Cái Lân	10.300	2021
I.2	TRẢ NỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	27.433	2016-2019
1	Sửa chữa, cải tạo công trình phụ trợ trạm đèn biển Hòn Dấu, Hải Phòng	1.904	
2	Sửa chữa, cải tạo Trạm đèn biển Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh	3.195	
3	Sửa chữa, cải tạo QLL sông Cấm, TP Hải Phòng	3.550	
4	Sửa chữa, cải tạo trạm đèn biển Nhật Lệ, tỉnh Quảng Bình	2.381	
5	Xây dựng công trình Trạm đèn biển Cửa Hội	7.230	
6	Sửa chữa, cải tạo trạm đèn biển Chân Mây, Thừa Thiên Huế	2.744	
7	Nâng cấp, sửa chữa trạm đèn Ba Làng An, tỉnh Quảng Ngãi	2.854	
8	Nâng cấp hệ thống báo hiệu hàng hải phía Tây Bắc đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	3.575	
II	ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN VÀ PHẦN MỀM PHỤC VỤ BẢO ĐẢM HÀNG HẢI	343.780	
1	Hoán cải 02 phương tiện thủy	10.000	2021-2022
2	Đóng mới 03 tàu có tính năng phù hợp công tác quản lý vận hành báo hiệu hàng hải	31.500	2021-2022
3	Đóng mới 03 tàu có tính năng phù hợp với công tác quản lý vận hành báo hiệu hàng hải và thay thả phao	45.000	2021-2025
4	Đóng mới 01 tàu chuyên dùng khảo sát	12.000	2023-2024
5	Đóng mới ca nô vỏ hợp kim nhôm cho XN BĐATHH Đông Bắc Bộ	3.400	2021
6	Đóng mới 01 cano khảo sát	5.000	2025
7	Đóng mới phao báo hiệu hàng hải	101.750	2021-2025
8	Trang bị phương tiện bộ	20.000	2021-2025
9	Trang bị thiết bị báo hiệu cho các trạm đèn	5.130	2021-2022
10	Trang bị nguồn năng lượng	12.400	2021-2022
11	Trang bị thiết bị AIS cho các trạm đèn biển và 2 đăng tiêu độc lập khu vực Hải Phòng	13.800	2023

STT	Tên dự án, công trình	Dự kiến kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
12	Lắp đặt hệ thống thiết bị báo hiệu hàng hải AIS cho các tuyến luồng hàng hải	21.000	2022-2023
13	Thiết lập trạm quan trắc khí tượng thủy văn tự động trên các luồng hàng hải	11.400	2021-2025
14	Trang bị thiết bị, phần mềm phục vụ công tác khảo sát	4.900	2021-2025
15	Trang bị bộ phần mềm ArcGIS phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành BĐATHH và sản xuất hải đồ	6.500	2021-2022
16	Đóng mới 01 tàu phục vụ công tác sửa chữa phao, khắc phục sự cố báo hiệu trên luồng	40.000	2024-2025
III	ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG:	5.000	2021-2025
IV	CÁC DỰ ÁN PHÁT SINH ĐỢT XUẤT ĐƯỢC GIAO PHẢI THỰC HIỆN TỪ NGUỒN VỐN CỦA DOANH NGHIỆP ĐỂ ĐẢM BẢO AN TOÀN HÀNG HẢI	53.341	2021-2025
	Tổng cộng	586.755	